

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Đào;

Bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:
Ông Nguyễn Việt Tiên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Mai L, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Chỗ ở hiện nay: Thôn HH, xã GV, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Mai L trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần C và chị Dương Mai L đăng ký kết hôn ngày 03/4/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Số đăng ký kết hôn 60/2014, quyển số 01/2014) trên cơ sở tình yêu tự nguyện của hai bên. Sau ngày cưới hai vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thường xuyên đánh đập, vợ chồng tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung và không cùng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn

trầm trọng, từ tháng 02/2017 cho đến nay hai vợ chồng chị L anh C đã không còn sống chung với nhau. Vợ chồng chị L không gặp gỡ, không trao đổi cũng như không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị L cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Dương Mai L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần C.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Trần Bạch U', sinh ngày 23/8/2014 và cháu Trần Bạch A, sinh ngày 14/7/2016. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bạch U' và Bạch A; không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần C: Quá trình giải quyết vụ án, anh C không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do đó, anh Trần C không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Dương Mai L và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị Dương Mai L là đúng thẩm quyền.

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Bị đơn anh Trần C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh C, chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không có khả năng cải thiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Dương Mai L ly hôn anh Trần C. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Bạch A, sinh ngày 14/7/2016 cho chị Dương Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Bạch U', sinh ngày 23/8/2014 cho anh Trần C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần C hiện đang cư trú tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án

nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần C và chị Dương Mai L đăng ký kết hôn ngày 03/4/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị L trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên đánh đập, vợ chồng tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung và không cùng quan điểm sống.

Theo kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương nơi chị L và anh C sinh sống thì vợ chồng anh C, chị L có phát sinh mâu thuẫn, hiện tại hai vợ chồng không còn sống chung với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án anh C không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án do đó anh C cũng không có ý thức mong muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị L nhất quyết cho rằng chị đã tìm nhiều biện pháp cũng như cho anh C thời gian để cải thiện tình trạng vợ chồng, nhưng vẫn không khắc phục được, cụ thể từ tháng 02/2017 cho đến nay vợ chồng anh chị không còn sống chung với nhau. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Dương Mai L được ly hôn anh Trần C.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị L có 02 con chung là cháu Trần Bạch Ư, sinh ngày 23/8/2014 và cháu Trần Bạch A, sinh ngày 14/7/2016. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Bạch Ư và Bạch A. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh C không hề có ý kiến gì được chăm sóc, nuôi dưỡng các con do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Dương Mai L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bạch Ư và Trần Bạch A.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Mai L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Dương Mai L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Mai L và anh Trần C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Bạch Ư, sinh ngày 23/8/2014 và cháu Trần Bạch A, sinh ngày 14/7/2016 cho chị Dương Mai L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Dương Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0009620 ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đông Hà (Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Dương Mai L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND Phường 5, TP.Đông Hà;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn